

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra
cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 328/TTr-SNV ngày 18/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục tồn tại hạn chế theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, NC, PVHCC, CN&CTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (D 4)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) trên địa bàn tỉnh.

b) Quán triệt, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

c) Kịp thời phát hiện các sáng kiến và cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ CCHC để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; chỉ ra những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế.

d) Đánh giá mức độ và hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp; niêm yết, công khai thủ tục hành chính (TTHC); việc rà soát, đơn giản hóa và cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động kiểm tra phải đúng nội dung theo kế hoạch, đảm bảo chính xác, khách quan và đúng quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và cử CBCCVC có trách nhiệm làm việc với Đoàn kiểm tra nhằm đạt mục đích đề ra.

c) Qua kiểm tra nêu ra được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế cần khắc phục, có kết luận cụ thể và rõ ràng về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý kết quả qua kiểm tra những vấn đề có liên quan theo quy định.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ về CCHC với trọng tâm sau: “Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số”.

1. Kiểm tra theo kế hoạch

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Kiểm tra việc ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, triển khai tại các cơ quan, đơn vị về công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

- Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2022 của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương theo Bản cam kết thực hiện công tác CCHC năm 2022.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; tiến độ, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, mức độ đạt được trong thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra hàng năm; kết quả thực hiện và việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch tuyên truyền hàng năm; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Công tác thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

- Công tác khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương và những sáng kiến trong triển khai thực hiện; tình hình thực hiện đánh giá Bộ chỉ số của UBND huyện, thị xã, thành phố đối với UBND xã, phường, thị trấn.

b) Cải cách thể chế:

- Việc tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản QPPL của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành;

- Việc tham mưu xử lý đối với các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ sau rà soát năm 2021;

- Việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL;

- Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

c) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Công tác ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC.

- Công tác tham mưu công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý (đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh).

- Công tác niêm yết, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính các cấp.

- Công tác chấp hành công tác thông tin, báo cáo liên quan đến công tác kiểm soát TTHC; kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã. Trong đó, tập trung kiểm tra các nội dung: cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; việc niêm yết công khai TTHC; số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa tại cơ quan, đơn vị, địa phương; số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông và phản ánh tình trạng trễ hẹn, lý do trễ hẹn; sự phối hợp giữa các cơ quan, giữa các phòng, ban, bộ phận liên quan trong giải quyết hồ sơ TTHC; thái độ phục vụ của CBCCVC.

e) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- Thực hiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương (*kể cả đơn vị sự nghiệp công lập*).

- Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và các đơn vị thuộc, trực thuộc.

- Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện quy chế phối hợp để giải quyết công việc, giải quyết TTHC, quản lý nhà nước về các lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành.

- Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Cải cách chế độ công vụ:

- Việc triển khai Kế hoạch số 5132/KH-UBND ngày 25/6/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của CBCCVV trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tình hình xây dựng, điều chỉnh đề án xác định cơ cấu công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác tuyển dụng, quản lý sử dụng công chức, viên chức; số lượng cấp phó các phòng thuộc sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Việc thực hiện các quy định về nghĩa vụ, những việc không được làm, quy tắc ứng xử, văn hoá công sở, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của CBCCVV trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tình hình cập nhật, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về công chức cấp xã (đối với cấp huyện): thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã hàng năm theo quy định.

h) Cải cách tài chính công:

- Kết quả thực hiện tự chủ tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc: Mức độ tự chủ; việc nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động để tăng nguồn sự nghiệp; việc tăng thu nhập từ nguồn thu sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện tự chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; việc tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

i) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Về ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, mức độ đạt được; tình hình áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh (mail.daklak.gov.vn) trong trao đổi công việc.

+ Kết quả triển khai Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh.

+ Tình trạng hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc của CBCCVV; mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; số hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4.

+ Tình hình thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

+ Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ được tiếp nhận/tra kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử (có ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- *Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO:*

Tình hình áp dụng, duy trì, mở rộng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 và hoàn thiện hồ sơ tự công bố chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Kiểm tra đột xuất

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ chỉ đạo kiểm tra đột xuất một số các cơ quan, đơn vị, địa phương và tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở; chấp hành giờ giấc làm việc, nội quy và quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; quy tắc ứng xử của CBCCVC; quy định về nghĩa vụ, những việc CBCCVC được làm và không được làm.

b) Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa hiện đại và thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết.

III. ĐƠN VỊ, CÁCH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đơn vị được kiểm tra

a) Đối với các sở, ban, ngành: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Cục thuế tỉnh.

b) Đối với cấp huyện: UBND huyện Cư Kuin, UBND huyện Krông Bông, UBND huyện Krông Năng, UBND huyện Ea H'Leo, UBND huyện Krông Búk.

c) Đối với cấp xã:

- UBND các xã: Ea Hu, Hòa Hiệp thuộc huyện Cư Kuin.

- UBND các xã: Cư Đrăm, Khuê Ngọc Điền thuộc huyện Krông Bông.

- UBND các xã, thị trấn: thị trấn Krông Năng, xã Ea Hồ thuộc huyện Krông Năng.

- UBND các xã, thị trấn: thị trấn Ea Drăng, xã Cư A Mung thuộc huyện Ea H'Leo.

- UBND các xã: Cư Pong, Ea Ngai thuộc huyện Krông Búk.

2. Cách thức kiểm tra

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2022. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp và thống nhất với các cơ quan, đơn vị về kết quả kiểm tra bằng biên bản. Trong quá trình làm việc Đoàn kiểm tra sẽ kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu kiểm chứng và kiểm tra qua phần mềm đối với các nội dung tại Mục II Kế hoạch này.

3. Thời gian kiểm tra

Việc tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến hết tháng 10/2022.

(Theo Lịch kiểm tra đính kèm).

IV. KINH PHÍ KIỂM TRA

Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh sử dụng kinh phí CCHC được cấp cho Sở Nội vụ trong năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung trong kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh năm 2022.

c) Xây dựng Đề cương hướng dẫn báo cáo kết quả thực hiện (tự kiểm tra) trong thời gian kiểm tra và thông báo lịch kiểm tra gửi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra biết; tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm tra, đồng thời tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý các vấn đề sau kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định (nếu có).

e) Làm cơ quan thường trực, tham mưu tổng hợp và cử công chức làm thư ký Đoàn kiểm tra.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

Phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến tất cả CBCCVC và các đơn vị thuộc, trực thuộc để biết và thực hiện. Chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện theo đề cương hướng dẫn, hồ sơ, tài liệu kiểm chứng, gửi báo cáo kết quả đúng thời gian quy định. Bộ trí CBCCVC có trách nhiệm liên quan để làm việc với Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch.

Thực hiện kết luận kiểm tra, cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm khắc phục, báo cáo khắc phục sau kiểm tra (xử lý 100% tồn tại, hạn chế) và nêu rõ hướng xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế do Đoàn kiểm tra nêu ra.

3. Tổng Biên tập Báo Đắk Lắk, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm cử phóng viên tham gia đưa tin, bài, phóng sự phản ánh kịp thời kết quả kiểm tra thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện./.

Phụ lục
LỊCH KIỂM TRA
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị được kiểm tra	Thời gian ^(*)	Thời gian gửi báo cáo cho Đoàn kiểm tra
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6/2022	Trước ngày 30/5/2022
2	- UBND huyện Cư Kuin; - UBND xã Ea Hu; - UBND xã Hòa Hiệp.		
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 7/2022	Trước ngày 30/6/2022
4	- UBND huyện Krông Bông; - UBND xã Cư Đrăm; - UBND xã Khuê Ngọc Điền.		
5	Sở Tài chính	Tháng 8/2022	Trước ngày 30/7/2022
6	- UBND huyện Krông Năng; - UBND thị trấn Krông Năng; - UBND xã Ea Hồ.		
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2022	Trước ngày 30/8/2022
8	- UBND huyện Ea H'leo; - UBND thị trấn Ea Drăng; - UBND xã Cư A Mung.		
9	Sở Công Thương	Tháng 10/2022	Trước ngày 30/9/2022
10	Cục thuế tỉnh		
11	- UBND huyện Krông Búk; - UBND xã Cư Pong; - UBND xã Ea Ngai.		

^(*) Thời gian kiểm tra cụ thể sẽ thông báo sau.